

Số: 151/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 30/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận số 50-KL/TW), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý điều hành của các cấp chính quyền, các ngành, địa phương, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện nội dung Kết luận số 50-KL/TW và Kế hoạch này, tiếp tục đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Phát triển khoa học và công nghệ phải gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Việc thực hiện phải đồng bộ với tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 20 (Chương trình số 40), Kế hoạch số 2835/KH-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

a) Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 50-KL/TW.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2019 và những năm tiếp theo.

b) Xây dựng và triển khai Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2019 và những năm tiếp theo.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Kết luận 50-KL/TW và các văn bản liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, cơ quan, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên, hàng năm.

d) Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc nghiên cứu, phát triển, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

- Thời gian: Thường xuyên, hàng năm.

2. Rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ

a) Sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống bộ máy tổ chức khoa học và công nghệ, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm giải trình, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng.

c) Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân đổi mới thiết bị công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng các công cụ cải tiến, các hệ thống quản lý hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

d) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp lập, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh hợp tác công - tư, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

đ) Ưu tiên bố trí dự toán chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ theo đúng quy định trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

3. Cơ cấu lại các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh

a) *Về phát triển công nghiệp và thương mại:* Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp và thương mại. Tập trung chuyên giao, nâng cao năng lực ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế của tỉnh; đồng thời, nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến vào các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao, như: công nghệ thông tin, công nghiệp hóa dược, công nghệ sinh học, các ngành tự động hóa; công nghiệp chế tạo, năng lượng sạch, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng thân thiện với môi trường. Ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ hiện đại hóa các khâu phân phối, vận chuyển, thanh toán, tiêu thụ sản phẩm trong hoạt động dịch vụ thương mại.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

b) *Về phát triển nông nghiệp:* Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên nghiên cứu các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học; chú trọng bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi đặc hữu của tỉnh; đồng thời, lai tạo, chọn lọc, khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu bệnh tốt, thích ứng với điều kiện sinh thái và môi trường của địa phương để bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để phát triển sản xuất hàng hóa nông, lâm, thủy sản theo chuỗi liên kết bền vững, đặc biệt là đối với những sản phẩm nông, lâm, thủy sản và cây dược liệu có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tiếp tục khuyến khích đầu tư và khai thác có hiệu quả khu nông nghiệp công nghệ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

c) Quản lý, khai thác, phát triển tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công tác điều tra đánh giá, quản lý, khai thác, phát triển tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tập trung nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học, nhằm tăng cường công tác quản lý, khai thác tiềm năng tài nguyên thiên nhiên của tỉnh, nhất là lợi thế về tài nguyên biển, vùng ven biển và đảo Lý Sơn trong quá trình phát triển du lịch, kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý, khai thác, phát triển, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị. Lập, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

đ) Phát triển giáo dục và đào tạo: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tập trung nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các phương pháp dạy-học hiện đại; kiểm tra, đánh giá kết quả và công nhận tốt nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tăng cường hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ đối với các trường đại học, cao đẳng và trung cấp nghề,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

e) Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y tế. Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ nâng cao chất lượng

dịch vụ khám bệnh, điều trị và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; kiểm soát tốt các loại dịch bệnh; kiểm soát an toàn thực phẩm; kiểm soát và xử lý chất thải y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

g) Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch: Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn, khai thác phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa và xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững. Nghiên cứu xây dựng, nhân rộng các mô hình thể thao quần chúng; đồng thời, lựa chọn phát triển một số môn thể thao thành tích cao mà tỉnh có lợi thế. Ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và sự phát triển bền vững du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

h) Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tiếp tục đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm tính đáp ứng, tính phù hợp theo tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

i) Nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, đề xuất, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chủ trương, cơ chế, chính sách đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kịp thời giải quyết những vấn đề xã hội phát sinh từ thực tiễn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

k) Về quốc phòng, an ninh: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, sáng kiến, cải tiến thiết bị, mô hình phục vụ cho công tác huấn luyện, chiến đấu và phòng chống các loại tội phạm. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng bản đồ kỹ thuật số, đảm bảo các phương tiện hậu cần, kỹ thuật và xây dựng khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, nhất là trong tình huống chiến tranh công nghệ cao.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 02/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

b) Xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy sự gắn kết giữa các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn với các doanh nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

c) Nghiên cứu tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh đi làm việc, học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học ở nước ngoài; khuyến khích vật chất và tinh thần đề đội ngũ cán bộ khoa học phát huy tài năng và hưởng thụ xứng đáng giá trị lao động sáng tạo của bản thân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng; các trung tâm nghiên cứu thực nghiệm, chuyên giao, dịch vụ khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm, nhằm phát huy tối đa khả năng sáng tạo của đội ngũ khoa học trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành; tổ chức khoa học và công nghệ và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

5. Khuyến khích phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyên giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

b) Nghiên cứu xây dựng Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ của tỉnh đảm bảo năng lực, điều kiện để kết nối có hiệu quả với các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

c) Xây dựng và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lan tỏa đến các huyện, thành phố. Hình thành mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, đánh giá, chuyên giao công nghệ. Hỗ trợ phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đến năm 2025, hỗ trợ phát triển 100 ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, trong đó 30 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có sản phẩm; hỗ trợ phát triển ít nhất 20 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100% các trường phổ thông trung học, cao đẳng, đại học có kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp sáng tạo.

d) Đẩy mạnh quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Phấn đấu đến năm 2025, hình thành và phát triển ít nhất 20 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Từ nay đến năm 2025.

6. Tổ chức liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ

a) Xây dựng, từng bước đa dạng hóa đối tác, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh

vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế.

b) Hỗ trợ tìm kiếm, khai thác, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các tỉnh, thành phố có công nghệ phát triển để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

c) Mở rộng quan hệ hợp tác, tranh thủ các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

d) Tăng cường hợp tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, hình thành các nhóm nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành; tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

đ) Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; tổ chức và cá nhân liên quan.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 50 của Ban Bí thư, Chương trình số 40 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 223 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, các chương trình, đề án, dự án liên quan đến khoa học và công nghệ do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt; căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, XX và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề xuất UBND tỉnh “đặt hàng” thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công

nghe cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, căn cứ vào Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình công tác và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện ở các địa phương, đơn vị và định kỳ tổng hợp tình hình kết quả báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc601}.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng